

A. MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			TL	TL	TL	TL	
1	Đọc hiểu	Văn bản thơ tám chữ	1,5	1,5	1,0		4,0 đ = 40 %
2	Tạo lập văn bản (Viết)	Viết đoạn văn nghị luận XH		0,5	1	0,5	2,0 đ = 20 %
		Viết đoạn văn cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ.		1	2,5	0,5	4,0 đ = 40%
Tổng			1,5đ	3 đ	4,5đ	1,0 đ	10 đ = 100%
Tỉ lệ (%)			15%	30%	45%	10%	
Tỉ lệ chung			45%		55%		

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm): Đọc ngữ liệu sau:

QUÊ CỦA MẸ...

*Tôi cùng mẹ trở về thăm quê ngoại
Nơi tuổi thơ mẹ lặn lội cơ hàn
Nơi ngoại tôi cứ mỗi vụ đông tàn
Tay cuốc đỏ, nơi đồng sâu cấy lúa.*

*Ở nơi đó, những ngày mẹ còn nhỏ
Đuổi bắt ve, nắng cháy những trưa hè
Bị ngoại mắng, đòn roi mẹ chẳng sợ
Vẫn đầu trần, chân sáo chạy khắp thôn*

*Mẹ lớn lên... rồi bôn ba xuôi ngược
Xa quê nghèo, cũng rất ít về thăm
Nhưng trong tim kí ức những tháng năm
Quê hương đó – in sâu trong tiềm thức
(Theo Nguyễn Khánh Châu, Văn học và tuổi trẻ, số tháng
3 năm 2023, NXB Giáo dục Việt Nam, 2023, tr.45)*

Chú thích: Nguyễn Khánh Châu là nhà văn, nhà thơ và trở thành chiến sĩ trinh sát của Trung đoàn 202, sư đoàn 351 công binh. Bài thơ “ Quê của mẹ” thể hiện nỗi nhớ quê hương, nỗi trăn trở về nguồn cội.

Câu 1: (0,75 điểm) Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2: (0,75 điểm) Ở khổ thơ thứ hai những kỉ niệm nào được nhắc đến khi mẹ còn nhỏ?

Câu 3: (1,5 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong khổ 1

Câu 4: (1,0 điểm) Thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua bài thơ?

II. Phần viết (6,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (15 đến 18 dòng) bàn về ý nghĩa của lối sống có trách nhiệm.

Câu 2: (4,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 400 chữ) ghi lại cảm nghĩ về bài thơ *Quê của mẹ* của tác giả Nguyễn Khánh Châu.

-----Hết-----

Phần/Câu	Nội dung	Điểm
Độc hiểu		4,0
Thực hiện các yêu cầu	Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ: Thơ 8 chữ	0,75
	Câu 2: Ở khổ thơ thứ hai những kỉ niệm được nhắc đến khi mẹ còn nhỏ là: - <i>Đuổi bắt ve</i> - <i>Bị ngoại mắng,</i> - <i>Bị đòn roi mẹ chẳng sợ</i> - <i>Đầu trần, chân sáo chạy khắp thôn</i> <i>Mỗi kỉ niệm được 0,25 điểm. HS chỉ ra được 3 kỉ niệm đạt điểm tối đa.</i>	0,75
	Câu 3: - Biện pháp tu từ: Điệp ngữ “ Nơi” - Tác dụng: + Tăng giá trị gợi hình gợi cảm, tạo nhịp điệu cho lời thơ + Nhấn mạnh về miền quê gắn liền với thời thơ ấu của mẹ, ở đó có ngoại yêu thương tận tảo nhọc nhằn. + Gợi tình yêu quê hương của tác giả <i>HS có thể diễn đạt bằng các từ ngữ tương đương đạt điểm tối đa.</i>	0,5 1,0
	Câu 4: Thông điệp: - Hãy luôn yêu quý, trân trọng những vẻ đẹp bình dị của quê hương mình. - Luôn khắc ghi hình bóng quê hương dẫu ta có đi nơi đâu đi chăng nữa. <i>HS có thể rút ra một thông điệp phù hợp hoặc diễn đạt bằng các từ ngữ tương đương đạt điểm tối đa.</i>	1,0
Phần Viết.		6,0
	Câu 1:	2,0
	I. Yêu cầu chung - Kiểu bài: Viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề - Bài viết có bố cục rõ ràng, trình bày sạch sẽ.	0,25

	- Hình thức trình bày: Đoạn văn độ dài khoảng 15- 18 dòng, có cách triển khai hợp lí, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, vận dụng tốt các thao tác trình bày, diễn đạt, chính tả, ngữ pháp II. Yêu cầu cụ thể 1. Mở đoạn: Dẫn dắt, nêu được vấn đề nghị luận: lối sống có trách nhiệm 2. Thân đoạn: * Giải thích vấn đề - Lối sống có trách nhiệm là làm tròn nghĩa vụ, bổn phận với xã hội, trường lớp, gia đình và bản thân; dám làm, dám chịu trách nhiệm về những hành động của bản thân; giữ lời hứa, dám làm dám chịu hậu quả; tích cực và tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao, chủ động làm những việc cần làm, không né tránh hay thờ ơ hay đùn đẩy trách nhiệm cho người khác... Biểu hiện: + Đối với học sinh: Chăm lo học tập tốt, nghiêm chỉnh thực hiện các quy định của nhà trường, sống hòa nhập với bạn bè cộng đồng,... + Đối với công chức: Thực hiện đúng nhiệm vụ của Đảng và nhà nước giao cho; hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao cho; không vì mục đích tư lợi cá nhân mà làm cho người khác bị thiệt thòi, ảnh hưởng... + Đối với công dân: Thực hiện tốt quy định của nhà nước, của pháp luật; có trách nhiệm với bản thân, với gia đình và mọi người xung quanh; biết chia sẻ và yêu thương; tích cực tham gia các hoạt động tập thể; biết ý thức bảo vệ môi trường, ngăn chặn những hành vi xấu xa... - Ý nghĩa: + Hoàn thành tốt công việc và nhiệm vụ được giao + Giúp chúng ta ngày càng tốt đẹp, hoàn thiện bản thân mình hơn. + Được mọi người xung quanh yêu quý, kính trọng và giúp đỡ + Có được lòng tin của mọi người + Thành công trong công việc và cuộc sống	0,25 0,25 0,25 0,5
--	--	--

	+ Đảm bảo quyền hạn, lợi ích của mình và người khác góp phần phát triển và giữ gìn đất nước. - Mở rộng: Phê phán, lên án những kẻ sống vô kỷ luật, thiếu trách nhiệm đối với bản thân và xã hội. - Bài học nhận thức + Sống có trách nhiệm là một lối sống đúng đắn cần phải được cổ động và thực hiện phổ biến trong cộng đồng. + Mỗi con người cần phải sống có trách nhiệm để góp sức mình xây dựng quê hương, đất nước. + Hãy sống có trách nhiệm với cuộc đời mình vì chính bạn là người sẽ đưa bạn tới nơi bạn mong muốn. - Liên hệ bản thân 3 Kết đoạn - Khẳng định lại ý nghĩa to lớn của lối sống có trách nhiệm <i>HS có thể diễn đạt bằng các từ ngữ tương đương đạt điểm tối đa.</i>	0,25 0,25
	Câu 2: I. Yêu cầu chung - Kiểu bài: Ghi lại cảm xúc về một bài thơ 8 chữ - Bố cục: Bài viết có bố cục ba phần, Mở đoạn nêu được vấn đề, thân đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn khái quát được vấn đề. - Hình thức trình bày: Đoạn văn khoảng 400 chữ ... II. Yêu cầu cụ thể 1. Mở đoạn: - Giới thiệu bài thơ “Quê của mẹ...” và tác giả Nguyễn Khánh Châu - Cảm nghĩ chung về bài thơ: Bài thơ ca ngợi tình yêu quê hương đậm đà, sâu nặng và sự thấu hiểu, trân trọng nỗi niềm người mẹ khi phải xa quê. 2. Thân đoạn: Học sinh bày tỏ cảm nghĩ về bài thơ Gợi ý: - Cảm nghĩ về nội dung bài thơ: + Mở đầu bài thơ là lời tự sự mộc mạc của người con khi được cùng mẹ về thăm quê ngoại. Miền quê ấy là cả tuổi thơ nhọc nhằn của mẹ; là nơi có người bà chịu bao lam lũ vất vả hy sinh.	4,0 0,25 0,25 1.5

	+ Quê hương còn gợi lại biết bao kỷ niệm ấu thơ của người mẹ. Đến đây người con như hóa thân vào người mẹ để sống lại ký ức tuổi thơ. + Tiếp mạch nguồn hoài niệm người con viết về những tháng năm trưởng thành và xa quê của mẹ cũng đọng đầy cảm xúc: Ý thơ bùi ngùi thương cảm... + Hai câu cuối bài là lời khẳng định đĩnh ninh về một thứ tình cảm bất di bất dịch bất chấp mọi khoảng cách không gian, thời gian. Đó là tình yêu quê hương, là mối gắn bó mật thiết, cảm động của mỗi người con quê hương với nơi chôn rau cắt rốn của mình... - Cảm nghĩ về một số đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mĩ: + Thể thơ tám chữ với vần nhịp linh hoạt rất phù hợp để diễn tả tâm tình của người mẹ đối với quê hương của người con đối với mẹ và miền quê của mẹ. + Ngôn ngữ thơ mộc mạc, giản dị; hình ảnh thơ gần gũi không cầu kỳ trau chuốt đôi chỗ còn có phần đơn sơ chân chất: <i>đòn roi mẹ chẳng sợ, đầu trần, chân sáo chạy khắp thôn,...</i> + Bài thơ có sự kết hợp nhuần nhuyễn các phương thức biểu cảm, tự sự đan xen miêu tả giúp cho người đọc dễ dàng hình dung hành trình và những cảm xúc của người con khi được theo mẹ về thăm quê ngoại. Nổi bật nhất trong bài thơ là biện pháp điệp ngữ <i>nơi...</i> gợi về 1 miền quê gắn liền với ấu thơ đời mẹ, ở đó có ngoại yêu thương tần tảo nhọc nhằn, nơi dẫu sau này mẹ <i>rất ít về thăm</i> nhưng đã in sâu trong tiềm thức của mẹ. - Đánh giá thành công của bài thơ, liên hệ với những bài thơ cùng đề tài viết về quê hương viết về mẹ: + Bài thơ viết về tình yêu quê hương: Quê hương (Đỗ Trung Quân), Quê hương (Giang Nam)... + Bài thơ viết về người mẹ, tình mẫu tử: Trong lời mẹ hát (Trương Nam Hương), Mẹ (Trần Quốc Minh)... + Bài thơ “Quê của mẹ...” giản dị, mộc mạc nhưng thấm đẫm tình quê, tình đất, tình người...	1.5
	3. Kết đoạn: Khái quát lại cảm xúc, suy nghĩ về bài thơ. Liên hệ bản thân + <i>Quê của mẹ...</i> là tâm sự của một người con tha thiết yêu thương mẹ, yêu miền quê của mẹ.	0,25

	+ Bài thơ bồi đắp cho ta tình yêu quê hương tình mẫu tử thiêng liêng sâu nặng. <i>HS có thể diễn đạt bằng các từ ngữ tương đương đạt điểm tối đa.</i>	
Tổng		10,0
	Lưu ý: Khi chấm, GV không cho điểm hình thức riêng. Nếu bài làm trình bày cầu thả, chữ quá xấu, sai từ 05 lỗi chính tả trở lên có thể trừ từ 0,25 đến 0,5 điểm.	